

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày: 19-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Ông Phan Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Hoàng Anh V** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:124/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hoàng Anh V (tên gọi khác: **Trần Đình P**; **Thái Kim B**; Tèo; 9 Ngón), sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: **ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Hoàng M** (chết) và bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Tại bản án số 295/2004/HS-ST ngày 23-9-2004, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Tại bản án số 224/2004/HS-ST ngày 23-12-2004, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Tại bản án số 39/2006/HS-ST ngày 14-7-2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tại bản án số 47/2006/HS-ST ngày 01-8-2006, bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tại bản án số 184/2007/HS-ST ngày 31-01-2007, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; Tại Quyết định số 12/2008/QĐ/TA-HS ngày 27-5-2008 của Tòa án nhân dân Tối cao về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án. Buộc **Lê Hoàng Anh V** phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-4-2004. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ 11-6-2000 đến 21-6-2000. Bị cáo **V** đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20-01-2016. Chưa được xóa án.

Tại bản án số 12/2019/HS-PT ngày 24-01-2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03-8-2022, chưa được xóa án;

Tiền sự; không có;

Nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là **thị xã H**), tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giam ngày 15-6-2023. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị hại: **Lê Thị Đ**, **Nguyễn Minh T**, **Đỗ Thị L**, **Trần Tuấn V1**, **Hà Văn R**, **Bùi Minh T1**, **Lê Quốc C**, **Nguyễn Thành N**, **Nguyễn Thị H1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Nguyễn Văn L1**. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng đầu năm 2023, bị cáo **Lê Hoàng Anh V** nảy sinh ý định tìm người làm nghề mua bán đất hoặc thầu xây dựng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn là nói dối đang tìm đất để mua, nếu mua được đất sẽ trả 0,2% tiền hoa hồng và thủ đoạn nói dối đang có nhu cầu xây nhà để tạo lòng tin. Sau đó, **V** hẹn gặp người có nhu cầu bán đất hoặc chủ thầu xây dựng nhà để giả vờ thỏa thuận về việc xây dựng nhà ở và nhiều lý do khác nhau để mượn xe mô tô của bị hại mang sang Campuchia bán lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân vào Casino đánh bạc. Với thủ đoạn như trên, bị cáo **V** đã thực hiện 09 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn **huyện G, huyện D, thị xã H và thành phố T**. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 14 giờ ngày 15-02-2023, bị cáo **V** đón xe buýt đi từ nhà đến nhà ông **Nguyễn Minh T** tại **ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh** chơi và nói đang tìm đất để mua, nhờ ông **T** giới thiệu sẽ cho tiền hoa hồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16-02-2023, bị cáo **V** quay lại nhà ông **T** thì được ông **T** và ông **Nguyễn Chí C1** dẫn đi xem đất. Xem xong, bị cáo **V** đồng ý mua đất và nói sẽ kêu người

nhà mang tiền đến đặt cọc đất. Sau đó, bị cáo **V** yêu cầu ông **T** chở bị cáo ra quán cà phê để gặp người nhà lấy tiền và hẹn chủ đất đến để đặt cọc thì ông **T** đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 70K1-606.47, nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn xanh – đen chở bị cáo **V** đến quán C4 tại ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, bị cáo **V** giả vờ điện thoại và nói dối là mẹ ruột của bị cáo **V** mang tiền đến nhưng xe chạy quá đường nên mượn xe mô tô biển số 70K1-606.47 của ông **T** để đi rước, do tin tưởng ông **T** đồng ý. Nhận được xe, bị cáo **V** chạy sang Campuchia bán được 8.000.000 đồng lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân và vào Casino đánh bạc thua hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 30.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Ngày 01-3-2023, bị cáo **V** đến quán C5 tại ấp P, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, tại đây gặp ông Trần Quốc T2, địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện D, bị cáo **V** nói dối là đang tìm đất để mua thì được ông T2 dẫn đến xem đất của ông Trần Văn V2. Sau khi xem đất xong, bị cáo **V** giả vờ đồng ý mua đất của ông V2 và hẹn ngày 03-3-2023 đến đặt cọc đất. Đến khoảng 08 giờ ngày 03-3-2023, bị cáo **V** đến nhà ông T2 nhưng không có ông T2 ở nhà và gặp bà Nguyễn Thị H1 (vợ ông T2), bị cáo **V** nói dối là mang tiền đến đặt cọc đất và mượn xe mô tô biển số 70E1-605.38, nhãn hiệu Hoda, số loại Future F1, màu sơn đỏ - nâu - đen của bà H1 để đi đón người thân mang thêm tiền đến làm bà H1 tin tưởng và giao xe. Nhận được xe, bị cáo **V** chạy qua Campuchia bán được 8.000.000 đồng lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân và đánh bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 09-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 20.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 07 giờ ngày 13-3-2023, bị cáo **V** đi đến căn nhà đang xây của bà Lê Ngọc Q tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nói là đang tìm thầu xây nhà và xin số điện thoại của chủ thầu xây dựng nhà thì được bà Q cho số điện thoại của ông Lê Quốc C là anh ruột bà Q. Sau đó, bị cáo **V** điện thoại cho ông C nói là đang tìm người xây nhà và hẹn gặp ở gần chùa G1 thuộc xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để bàn bạc về việc xây nhà thì ông C đồng ý. Khoảng 30 phút sau, bà Nguyễn Thị T3, hộ khẩu thường trú ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh sống như vợ chồng với bị cáo **V**, điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-194.30, nhãn hiệu Hoda, loại Vision, màu sơn trắng chở bị cáo **V** đến gặp ông C và bà T3 đi về, còn bị cáo **V** và ông C vào quán cà phê nói chuyện. Trong quá trình thỏa thuận việc xây nhà, bị cáo **V** lấy ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và căn cước công dân bản gốc mang tên Trần Văn V2 để lại cho ông C tạo lòng tin. Sau đó, bị cáo **V** hỏi mượn xe mô tô biển số 70D1-151.18, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn đỏ - đen của ông C và giả vờ nói để đi lấy giấy phép xây dựng làm ông C tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, bị cáo **V** chạy qua Campuchia bán được 4.500.000 đồng lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 04-8-2023 và số 23 ngày 14-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Ngày 19-3-2023, bị cáo V đến quán cà phê không có bảng hiệu tại khu vực Cầu M thuộc xã T, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh thì gặp bà Đỗ Thị L, bị cáo giới thiệu tên là C2 đang đi tìm đất để mua thì bà L giới thiệu đất của bà tại Khu phố B, Phường A, Thành phố T với giá 5.000.000.000 đồng, bị cáo V xin số điện thoại của bà L và hẹn hôm sau sẽ đến xem đất. Đến khoảng 08 giờ ngày 20-3-2023, bị cáo V điện thoại cho bà L dẫn đi xem đất và đồng ý mua. Bị cáo V yêu cầu bà L đến quán cà phê không có bảng hiệu trên đường L thuộc Phường D, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh để làm hợp đồng đặt cọc. Tại đây, bị cáo V nói là không mang theo tiền mặt và mượn xe mô tô biển số 70B1-587.17, nhãn hiệu Honda, số loại Balde, màu sơn đỏ - đen của bà L để đi rút tiền làm bà L tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, bị cáo V chạy sang Campuchia bán được 4.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố T kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 10.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Ngày 23-3-2023, bị cáo V đến quán cà phê không tên tại ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì gặp ông Nguyễn Văn B1 đang uống nước. Trong lúc nói chuyện, bị cáo V giới thiệu tên là P1, đang cần công nhân làm việc tại công trình xây dựng ở Thành phố Hồ Chí Minh và đang đi tìm mua đất trên địa bàn xã H, huyện G để mở rộng nhà xưởng. Nghe vậy, ông B1 nói bị cáo V thuê con trai ông B1 là anh Trần Tuấn V1 vào làm thì V đồng ý và hẹn với ông B1 ngày 24-3-2023 kêu anh V1 đến khu vực xã L, thị xã H để bị cáo V dẫn đi làm. Đến ngày 24-3-2023, ông V1 điều khiển xe mô tô biển số 70F1-705.21, nhãn hiệu Yamaha, số loại Satria, màu sơn xanh - đen đến gặp bị cáo V tại khu vực chùa G1 thuộc thị xã H. Bị cáo V yêu cầu ông V1 chở đến quán C6 trên đường C, khu phố H, phường H, Thành phố T để chờ tài xế của bị cáo V đến chở đi đến công trình. Khi đến quán cà phê, bị cáo V giả vờ điện thoại cho ai đó và nói lớn “mày đi tới đâu rồi”, nói xong bị cáo V mượn xe mô tô biển số 70F1-705.21 của ông V1 để đi đón tài xế đến quán cà phê làm ông V1 tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, bị cáo V chạy qua Campuchia bán được 8.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố T kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 25.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng đầu tháng 4-2023, bị cáo V đến khu vực Thành phố T, tỉnh Tây Ninh xin việc làm nhưng không được nhận và được chủ thầu giới thiệu đến gặp ông Hà Văn R, địa chỉ ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh để xin việc làm. Đến ngày 06-4-2023 bị cáo V đến gặp ông R và giới thiệu tên C3, đang tìm thầu để xây dựng nhà ở cho bị cáo V trên đường N thuộc Phường D, Thành phố T thì ông R đồng ý, bị cáo V nhờ ông R đến Thành phố T để xem đất và thỏa thuận chi phí xây dựng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông R điều khiển xe mô tô biển số 70H1-334.30, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu sơn đỏ - đen đến quán C7 trên đường H thuộc Khu phố C, Phường D, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh gặp bị cáo V. Sau đó, bị cáo dẫn ông R đi đến một mảnh đất trống, nói là đất của bị cáo V đang cần xây

dựng và bảo ông R chở lại quán cà phê để thỏa thuận. Tại quán cà phê, bị cáo V liên tục giả vờ nghe điện thoại và nói với ông R là mẹ của bị cáo V đang bệnh và mượn xe mô tô biển số 70H1-334.30 của ông R để đi mua thuốc cho mẹ rồi quay lại trả làm ông R tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, bị cáo V chạy qua Campuchia bán được 6.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố T kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 25.000.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 14 giờ ngày 26-4-2023, bị cáo V đi đến công trình đang xây dựng tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh thì thấy số điện thoại của chủ thầu xây dựng là ông Nguyễn Thành N, địa chỉ ấp L, xã L, thị xã H, nên bị cáo V gọi điện thoại cho ông N nói là đang cần đào móng để xây nhà thì ông N đồng ý. Bị cáo V hẹn ông N đến quán cà phê không bằng hiệu thuộc xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để thỏa thuận. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, ông N điều khiển xe mô tô biển số 70G1-238.23, nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ - xanh - đen đến địa điểm đã hẹn gặp V. Ông N yêu cầu bị cáo V đặt cọc trước 4.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo V giả vờ nói không mang theo tiền nên mượn xe mô tô biển số 70G1-238.23 của ông N đi lấy tiền đến đặt cọc làm ông N tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, bị cáo V chạy qua Campuchia bán được 4.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 04-8-2023 và số 23 ngày 14-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 6.000.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 09 giờ ngày 04-5-2023, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 59Y1-194.30, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn trắng của bà Nguyễn Thị T3, đang sống chung như vợ chồng, đến khu vực ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh tìm người dân bán đất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đến quán cà phê của bà Lê Thị Đ thuộc ấp B, xã T, huyện G, bị cáo V tự giới thiệu tên V3, nhà tại thị trấn G đang cần tìm mua đất, nếu mua được đất thì sẽ cho bà Đ 2% tiền hoa hồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05-5-2023, bà Đ dẫn bị cáo V đến nhà ông Nguyễn Hồng A thuộc ấp B, xã T, huyện G để xem đất. Đến nơi, bị cáo V xem giấy tờ đất, đo đất và đồng ý mua đất của với giá 1.000.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06-5-2023, bị cáo V đón xe buýt đến khu vực xã T đi bộ vào đất của ông A, nhờ ông A gọi người đến dọn dẹp cây trên đất và gọi điện thoại cho bà Đ đến quán cà phê gần thửa đất để nói chuyện. Bị cáo V nói với bà Đ là mang tiền đến đặt cọc, đang đợi người thân mang tiền đến thêm và làm giấy tờ đặt cọc đất. Khoảng 30 phút sau, bị cáo V giả vờ nghe điện thoại và hỏi mượn xe mô tô biển số 70F1-709.12, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu sơn nâu của bà Đ chạy ra đầu đường đón chị của V vào do không biết đường làm bà Đ tưởng thật và giao xe. Khoảng 05 phút sau, bà Đ không thấy V quay lại nên điện thoại nhiều lần V không nghe máy và tắt nguồn điện thoại. Sau khi chiếm đoạt xe, bị cáo V chạy về hướng huyện B, trên đường đi V dừng xe lại, mở cốp xe thấy 03 chiếc nhẫn vàng và 01 sợi dây chuyền vàng, tiền Việt Nam 500.000 đồng trong túi xách đã lấy toàn bộ vàng rồi vứt túi

xách bên lề đường, bị cáo V mang xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe đến tiệm C8 thuộc ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh do ông Phạm Văn V4 làm chủ nói dối là xe của vợ nên cầm cố được 30.000.000 đồng, sau đó bị cáo V đón xe ô m sang Campuchia bán vàng được 22.000.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc thua hết. Đến ngày 14-5-2023, bị cáo V đến khu vực xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh tìm người mua lại xe của bà Đ mà V đã cầm cố. Bị cáo V đến gặp ông Nguyễn Văn L1 làm nghề sửa xe, V đến nói cần bán xe SH Mode giấy tờ đầy đủ, biển số 70F1-709.12 đang cầm cố tại huyện B, do có nhu cầu mua để bán lại kiếm lời nên ông L1 đồng ý mua. Khoảng 09 giờ ngày 15-5-2023 bị cáo V chạy xe Wave không rõ biển số, màu trắng đến chở ông L1 đến tiệm C8, ông L1 đồng ý mua giá 35.000.000 đồng và chuyển khoản 30.000.000 đồng cho chủ tiệm cầm đồ và đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho bị cáo V thì V lấy 300.000 đồng trả lãi cho tiệm cầm đồ, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 25-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 35.700.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng hình hoa mai, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ có giá trị 11.060.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ có giá trị 11.060.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng có hột màu trắng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ có giá trị 5.265.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng và mặt hình phật, loại vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ có giá trị 5.265.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 68.350.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 09 giờ ngày 26-5-2023, bị cáo V đi đến khu vực xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh thì gặp ông Bùi Minh T1 là chủ thầu đang thi công xây dựng nhà ở, bị cáo V giới thiệu tên là T4 từ Singapore về, đang tìm chủ thầu để xây dựng nhà ở cho bị cáo V trên đường N thuộc Khu phố D, Phường D, Thành phố T thì ông T1 đồng ý. Bị cáo V hẹn ngày 27-5-2023 đến quán cà phê Nhà Cũ trên đường H thuộc Khu phố D, Phường D, Thành phố T để xem đất và thỏa thuận chi phí xây dựng. Đến khoảng 09 giờ ngày 27-5-2023, ông T1 điều khiển xe mô tô biển số 70G1-314.96, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen đến điểm hẹn, bị cáo V bảo ông T1 chờ đến một mảnh đất trống và nói là đất của V đang cần xây dựng, sau đó bảo ông T1 chờ lại quán cà phê để thỏa thuận. Tây đây, ông T1 nói chi phí xây dựng trọn gói là 2.000.000.000 đồng nhưng phải đặt cọc trước 300.000.000 đồng thì bị cáo V đồng ý, bị cáo V nói không có tiền mặt và mượn xe mô tô biển số 70G1-314.96 của ông T1 để đi rút tiền mang đến đặt cọc làm ông Tân tưởng thật và giao xe. Chiếm đoạt được xe, V chạy qua Campuchia bán được 2.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố T kết luận: Xe mô tô trên có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 124/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Anh V** 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-6-2023

Bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, bị cáo **V** kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo **V** giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã thành khẩn khai báo ra các lần phạm tội trước đó và do bị cáo có bản án đã xử bị cáo nên Tòa sơ thẩm đã xử bị cáo mức án nặng, xin được giảm nhẹ.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: Do bị cáo phạm tội với 04 tình tiết định khung tăng nặng và số tiền bị cáo chiếm đoạt ở mức cao của khung hình phạt, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, mức án đã xử phù hợp. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-12-2023 bị cáo **V** có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.1] Về tư cách tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm không đưa tiệm cầm đồ Thành Nhân đại diện là ông **Phạm Văn V4** tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót vì ông **V4** đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có và cầm cố không chính chủ. Do đó, tiệm cầm đồ Thành Nhân có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo **V**.

[1.2] Về lý lịch tư pháp của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận mẹ ruột tên **Đặng Thị H** phù hợp với Lý lịch bị can (BL 75-76) thể hiện bị cáo có mẹ tên **Đặng Thị H**, sinh năm 1953. Cấp sơ thẩm xác định mẹ bị cáo tên **Lê Thị G** là chưa chuẩn xác, cần điều chỉnh.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Sau khi chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số

12/2019/HSPT ngày 24-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xong về hình phạt tù vào ngày 03-8-2022 bị cáo **V** được ra trại, đến ngày 15-02-2023 (06 tháng 12 ngày sau), vì muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc bị cáo **V** đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, giả danh người đi mua đất hoặc người đi tìm chủ thầu xây dựng để đặt vấn đề mua đất, thuê xây nhà, trong quá trình thỏa thuận giá cả sang nhượng đất và xây dựng nhà bị cáo đồng ý đưa tiền đặt cọc trước và lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu tài sản, trong lúc thỏa thuận bị cáo nói dối là chờ người thân đem tiền đến nhưng không biết đường vào nên mượn xe của chủ sở hữu để đi đón người nhà đem tiền đến đặt cọc, khi nhận được xe bị cáo điều khiển sang Campuchia bán lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ 15-02-2023 đến 25-6-2023 (04 tháng 10 ngày) bị cáo đã thực hiện 09 vụ chiếm đoạt 09 xe mô tô các loại, tiền, vàng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 198.350.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lê Hoàng Anh V** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo các điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của nhiều người trên nhiều địa phương trong tỉnh Tây Ninh, gây mất trật tự an toàn xã hội trên nhiều địa bàn trong tỉnh. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Bản thân bị cáo từ năm 1999 đến năm 2019 đã bị kết án 09 lần về tội cố ý như: Trộm cắp, Cướp giật tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, **T5** khỏi nơi giam ... lần sau cùng vào năm 2019 bị Tòa án tỉnh xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” lần này đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “ Tái phạm nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, bị cáo **V** chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 03-8-2022 được ra trại, đến 04 tháng 10 ngày sau lại tiếp tục phạm tội mới. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện trót lọt 09 lần chiếm đoạt xe mô tô của người khác và bị cáo là người không có nghề nghiệp đã lấy tiền có được từ việc phạm tội làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; Giá trị tài sản chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; Bị cáo đang chấp hành bản án với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo thực hiện hành vi xảo quyệt liên tục giới thiệu tên khác nhau như: tên **C2**, tên **P1**, tên **C3**, tên **V4**... làm cho mọi người không phát hiện ra bị cáo. Có căn cứ xác định bị cáo phạm tội với 04 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp.

[5] Mặt khác, trước đây vào năm 2000 bị cáo phạm tội liên tục bị bắt tạm giam trong thời gian chờ kết quả điều tra, bị cáo đã trốn khỏi nơi giam và thay tên đổi họ là **Trần Đình P**, sinh năm 1985 và vào năm 2004 liên tục phạm tội bị xét xử nhưng không phát hiện tên thật của bị cáo, đến năm 2006 cơ quan điều tra trưng cầu

giám định dấu vân tay, kết quả thể hiện **Trần Đình P** và **Lê Hoàng Anh V** là một người. Sau đó, Tòa án nhân dân Tối cao ra quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 09 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03-8-2016, sau đó lại tiếp tục phạm tội mới “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm với mức án 04 năm tù, sau khi ra trại của bản án này bị cáo lại tiếp tục thực hiện 09 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên các địa bàn: **huyện T, huyện D, Thành phố T, thị xã H, huyện G...** bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nguy hiểm cho xã hội cao. Xét về nhân thân bị cáo đã 09 lần bị kết án nhưng bị cáo không sửa chữa, hoàn lương vẫn tiếp tục phạm tội và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; xem thường pháp luật. Mức án đã xử 07 năm tù là mức cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới; Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Về áp dụng pháp luật: Cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo quy định là không có nghề nghiệp, phạm tội từ 5 lần trở lên và lấy tiền từ việc phạm tội làm nguồn sống chính. Nhưng lại áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 2 lần trở lên là chưa chuẩn xác, vì đã áp dụng tình tiết định khung thì không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. cần rút kinh nghiệm.

[6.1] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã cầm cố, thế chấp xe mô tô chiếm đoạt của bà **D** cho tiệm cầm đồ Thành Nhân với số tiền 30.000.000 đồng, ông **L1** là người mua lại xe sau khi bị cáo cầm cố với giá là 35.000.000 đồng (chuyển khoản cho chủ tiệm cầm đồ 30.000.000 đồng, đưa bị cáo 5.000.000 đồng tiền mặt). Tiệm cầm đồ Thành Nhân đã cầm cố không chính chủ đối với xe mô tô trên và xe trên là do phạm tội mà có, nên tiệm cầm đồ phải chịu trách nhiệm đối với việc cầm cố không chính chủ, có nghĩa vụ trả cho ông **L1** số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo **V** có nghĩa vụ trả lại cho tiệm cầm đồ Thành Nhân 30.000.000 đồng và trả cho ông **L1** 5.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo trả cho ông **L1** 35.000.000 đồng là chưa chuẩn xác. Do không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm bồi thường nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng Anh V** (**Trần Đình P**; **Thái Kim B**; Tèo; 09 ngón).

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

2/. Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng Anh V** (**Trần Đình P**; **Thái Kim B**; Tèo; 09 ngón) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm b, c, d, e khoản 2 Điều 174; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng Anh V** (**Trần Đình P**; **Thái Kim B**; Tèo; 09 ngón) **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam 15-6-2023.

3/. Án phí: Bị cáo **V** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Gò Dầu;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Các bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Giang